

Bản án số: 74/2024/HS-PT

Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Chu Thái Hà

Ông Bùi Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, nơi ở: thôn Bồi Xuyên H, xã Cộng H, huyện Vụ B, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: Nguyễn Hữu Nam, sinh năm 1968; con bà: Trần Thị Chung, sinh năm: 1969; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18-01-2024 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Ủy ban nhân dân xã Cộng H, huyện Vụ B ra quyết định số 10 ngày 24-1-2024 xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (đã chấp hành xong); Bị bắt tạm giam từ ngày 16-8-2024 đến nay. “Có mặt”.

* Người bào chữa của bị cáo theo quy định tại điểm b Điều 76 BLTTHS năm 2015: Bà Trần Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định. (Vắng mặt và có gửi bài bào chữa)

* Bị hại:

1. Anh Trần Đình Ph, sinh năm 2001; “Vắng mặt”.
2. Chị Trần Thị D, sinh năm 1993; “Vắng mặt”.
3. Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1988; “Vắng mặt”.

Đều trú tại: thôn Bối Xuyên H, xã Cộng H, huyện Vụ B, tỉnh N.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Thế B, sinh năm 1958; “Vắng mặt”.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; “Vắng mặt”.
3. Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1970; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 02-7-2024 đến ngày 09-7-2024 Nguyễn Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của 03 nhà dân ở cùng thôn Bối Xuyên Hạ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02-7-2024, T trèo tường bao phía sau nhà anh Trần Đình Ph, lén vào phòng ngủ nhà anh Phước trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax sau đó mang đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của ông Trần Thế Bình, ở số 814 Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 07-7-2024, T trèo ống nước lên tầng 2 nhà chị Trần Thị D, sau đó xuống tầng 1 thấy có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Japan còn cấm chìa khoá ở ổ khoá, T đã mở cửa, mở cổng và dắt chiếc xe ra ngoài. Sau đó, T đi lên cửa hàng sửa chữa, mua bán xe điện của anh Nguyễn Văn Tuấn tại Thôn Đồng Nhuệ, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bán cho anh Tuấn lấy 1.300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09-7-2024 quan sát thấy nhà chị Trần Thị Tr không có người ở nhà, T trèo tường bao phía sau nhà sau đó đi ra sân trước thấy ở sân có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ONEA không có chìa khoá, T mở ngăn kéo tủ đựng giày dép ở bên cạnh thấy chìa khoá của chiếc xe, nhìn thấy cổng chỉ khép không khoá nên T đã mở cổng lấy chiếc xe mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe điện của ông Trần Hữu Quyền, tại 942 đường Điện Biên, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bán cho ông Quyền lấy 3.000.000 đồng ăn tiêu.

Ngày 24-7-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vụ Bcó bản kết luận định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tại thời điểm định giá có giá trị là 11.000.000 đồng, chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Japan tại thời điểm định giá có giá trị là 2.300.000 đồng, chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ONEA tại thời điểm định giá có giá trị là 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bđã trả lại tài sản bị trộm cắp cho anh Trần Đình Ph, chị Trần Thị D và chị Trần Thị Tr; T đã tác động cùng gia đình T trả lại cho ông Trần Thế Bình số tiền 1.500.000 đồng, cho ông Nguyễn Văn Tuấn số tiền 1.300.000 đồng, cho ông Trần Hữu Quyền số tiền 3.000.000 đồng. Anh Phước, chị Diệp, chị Trang, ông Bình, anh Tuấn, ông Quyền không có yêu cầu gì khác.

* Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 25-9-2024 của Tòa án nhân huyện Vụ Bđã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào Điều 136 BLTTDS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 16-8-2024. Ngoài ra, còn tuyên án phí, quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-10-2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo là người khuyết tật nặng về trí tuệ, và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, cuộc sống của bị cáo phụ thuộc vào gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bản thân bị cáo bị khuyết tật nặng về trí tuệ, cuộc sống phụ thuộc vào bố mẹ, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo là người khuyết tật nặng về trí tuệ, và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, cuộc sống của bị cáo phụ thuộc vào gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T gửi bài bào chữa và trình bày: Nhất trí với tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng về trí tuệ, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, tại cấp phúc thẩm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02-7-2024, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà anh Trần Đình Ph ở cùng thôn trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax trị giá 11.000.000

đồng sau đó mang đi cầm cố ở hiệu cầm đồ thành phố Nam Định lấy 1.500.000 đồng ăn tiêu.

Khoảng 02 giờ ngày 07-7-2024, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà chị Trần Thị D ở cùng thôn trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Japan trị giá 2.300.000 đồng sau đó mang lên cửa hàng sửa chữa, mua bán xe điện cũ ở huyện Mỹ Lộc bán lấy 1.300.000 đồng ăn tiêu.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09-7-2024 Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà chị Trần Thị Tr ở cùng thôn trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ONEA trị giá 2.500.000 đồng sau đó mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe điện cũ ở thành phố Nam Định bán lấy 3.000.000 đồng ăn tiêu.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp 03 lần là 15.800.000 đồng.

Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về mức hình phạt thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo là người khuyết tật nặng về trí tuệ. Có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, cuộc sống của bị cáo phụ thuộc vào gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; các điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-8-2024.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Vụ Bản;
- Chi cục Thi hành án huyện Vụ Bản;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

